

Số: 69 /TKT-TKTH

Cà Mau, ngày 26 tháng 08 năm 2025

V/v thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng
kinh tế tỉnh Cà Mau năm 2025

Kính gửi: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc khảo sát tình hình thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế tỉnh Cà Mau năm 2025.

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Thống kê tỉnh Cà Mau báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU SAU SÁP NHẬP

Biên soạn Báo cáo kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng được Nhà nước giao cho ngành Thống kê thực hiện nhằm bảo đảm cung cấp thông tin chính thống, khách quan, kịp thời, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở kế hoạch thi đua của Cục Thống kê giao, định kỳ hàng tháng, quý năm, Thống kê tỉnh tiến hành biên soạn báo cáo kinh tế - xã hội. Sau đây là một số nét cơ bản các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong 8 tháng năm 2025:

1. Kết quả tăng trưởng kinh tế

Việc hợp nhất hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu vào ngày 01/7/2025 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy liên kết vùng và mở ra nhiều cơ hội phát triển mới trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo kết quả công bố của Cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GRDP tỉnh Cà Mau mới 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 7,09% so cùng kỳ. Trong đó, Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 5,47%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 6,3%; Khu vực Dịch vụ tăng 9,4%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,26%.

1.1. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định do thời tiết thuận lợi, dịch bệnh trên thủy sản ít xảy ra, kỹ thuật nuôi ngày được nâng cao, mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao đem lại thêm thu nhập cho

người dân. Lũy kế đến tháng 8/2025, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 794.199 tấn, tăng 5,54% so với cùng kỳ. Trong đó: tôm đạt 355.636 tấn, tăng 7,58%.

Tổng diện tích gieo trồng lúa toàn tỉnh ước đạt 282.678,88 ha, tăng 6,3% so cùng kỳ. Trong đó:

Lúa Đông xuân đã thu hoạch dứt điểm với diện tích xuống giống 93.469 ha, tăng 16,47%. Năng suất bình quân đạt 71,05 tạ/ha. Sản lượng đạt 664.116,44 tấn, tăng 17,17%;

Lúa Mùa xuống giống được 93.335,88 ha, tăng 4,02%. Năng suất bình quân đạt 52,08 tạ/ha. Sản lượng đạt 486.069,88 tấn, tăng 2,83%;

Lúa Hè thu xuống giống được 94.142 ha, tương đương so cùng kỳ. Diện tích thu hoạch lúa vụ hè thu đến nay đạt khoảng 21.008 ha, năng suất ước khoảng 55,96 tạ/ha, sản lượng ước đạt khoảng 117.558 tấn, tăng 123,55%;

Lúa Thu đông xuống giống được 1.732 ha, chủ yếu ở một số địa phương như: phường Vĩnh Trạch, phường Hiệp Thành và một phần của xã Hòa Bình đảm bảo đủ điều kiện xuống giống và tuân thủ theo lịch thời vụ của cơ quan chuyên môn.

Chăn nuôi tiếp tục ổn định góp phần duy trì đà tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp. Ước tính số đầu con toàn tỉnh hiện có: đàn trâu 1.096 con, tăng 0,18% so với cùng kỳ; đàn bò 2.715 con, giảm 0,07%; đàn heo (*không bao gồm heo con chưa tách mẹ*) 312.710 con, tăng 0,94%; đàn gia cầm (*gà, vịt, ngan*) 6.691,34 ngàn con, tăng 3,14 (*trong đó đàn gà 3.399,72 ngàn con, tăng 1,88%*).

1.2. Tình hình sản xuất công nghiệp và xây dựng

Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt mức tăng trưởng cao, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng, cho thấy tín hiệu tích cực từ hoạt động sản xuất. Lũy kế 8 tháng năm 2025, IIP tăng 7,87% so cùng kỳ, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ lực tăng 9,57%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,26%. Ở chiều ngược lại, ngành khai khoáng ước tính giảm 3,91% và cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,08%.

1.3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 28.791,62 tỷ đồng, tăng 12,43% so với cùng kỳ năm trước, đạt 39,99% kế hoạch đề ra. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn chủ yếu tập trung đầu tư vào các khoản, mục như:

. Xây dựng cơ bản, giá trị đầu tư ước thực hiện đạt 14.942,79 tỷ đồng, chiếm 51,9% trong tổng vốn đầu tư, đạt 31,87% kế hoạch;

. Đầu tư mua sắm tài sản thực hiện ước đạt 3.294,14 tỷ đồng, chiếm 11,44% trong tổng vốn đầu tư, đạt 37,02% kế hoạch;

. Đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định thực hiện ước đạt 9.149,77 tỷ đồng, chiếm 31,78% trong tổng vốn đầu tư, đạt 74,64% kế hoạch;

. Đầu tư bổ sung vốn lưu động dưới dạng hiện vật bằng vốn tự có thực hiện ước đạt 1.350,98 tỷ đồng, chiếm 4,69% trong tổng vốn đầu tư, đạt 34,37% kế hoạch;

. Vốn đầu tư khác thực hiện ước đạt 3,08 tỷ đồng, chiếm 0,02% trong tổng vốn đầu tư, đạt 178,52% kế hoạch.

Sáu tháng cuối năm 2025, với việc đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như năng lượng tái tạo, thủy sản công nghệ cao, hạ tầng logistics và du lịch sinh thái, nguồn vốn đầu tư được kỳ vọng sẽ góp phần tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, việc triển khai hiệu quả các dự án đầu tư công lớn, đặc biệt là các dự án giao thông kết nối vùng, sẽ giúp nâng cao năng lực sản xuất, lưu thông hàng hóa và dịch vụ, từ đó tác động tích cực đến quy mô và chất lượng GRDP.

1.4. Hoạt động thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, phản ánh hiệu quả từ sự mở rộng quy mô thị trường, tăng kết nối hạ tầng và nâng cao nhu cầu tiêu dùng nội địa. Tính chung 8 tháng năm 2025, ước tính đạt 142,24 nghìn tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ.

Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 110,72 nghìn tỷ đồng, tăng 16,36%; lưu trú, ăn uống ước đạt 17,67 nghìn tỷ đồng, tăng 28,59%; du lịch lữ hành ước đạt 0,85 nghìn tỷ đồng, tăng 15,5%; dịch vụ khác ước đạt 13 nghìn tỷ đồng, tăng 13,78%.

1.5. Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Khu vực I (*Nông, lâm nghiệp và thủy sản*) giảm từ 40,56% năm 2016 xuống còn 38,87% năm 2020 và giảm còn 34,77% ước năm 2025; khu vực II (*Công nghiệp và Xây dựng*) giảm từ 23,23% năm 2016 xuống 22,68% năm 2020 và tăng lên 24,06% ước năm 2025; khu vực III (*Dịch vụ*) tăng từ 31,91% năm 2016 lên 33,69% năm 2020 và tăng lên 36,77% ước năm 2025.

Khu vực II và III có xu hướng gia tăng tỷ trọng trong GRDP, trong khi khu vực I giảm dần nhưng vẫn giữ vai trò nền tảng. Đáng chú ý, ngành thủy sản tiếp tục được tái cơ cấu theo hướng nâng cao chất lượng, ứng dụng công nghệ cao vào

nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu. Song song đó, lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là năng lượng tái tạo và công nghiệp chế biến, được đẩy mạnh đầu tư, góp phần tạo ra bước đột phá trong cơ cấu kinh tế. Dịch vụ thương mại, logistics, du lịch sinh thái cũng có bước phát triển nhờ hạ tầng được cải thiện và chính sách thu hút đầu tư. Sự chuyển dịch này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực mà còn tạo tiền đề để Cà Mau phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế trong thời gian tới

Để GRDP tỉnh Cà Mau đạt 8% trong năm 2025 theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ giao thì 6 tháng cuối năm GRDP của tỉnh phải đạt tốc độ tăng 8,8%, trong đó KV1 tăng 5,54%, KV2 tăng 13,76%, KV3 tăng 9,13%.

Theo đó, kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu rõ những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng ngành để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu tăng trưởng các khu vực như kế hoạch đề ra thì cần phải tháo gỡ được những khó khăn hiện tại và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các giải pháp thì mới góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

2.1. Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đây là khu vực giữ vai trò nền tảng trong cơ cấu kinh tế Cà Mau và có ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng GRDP của tỉnh, và đây cũng là khu vực chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn với sản phẩm chủ lực là tôm, góp phần quan trọng vào giá trị tăng thêm hằng năm.

Mục tiêu 6 tháng cuối năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phấn đấu đạt tốc độ tăng từ 5,54% trở lên (trong đó Quý III tăng 6,46%, quý IV tăng 4,65%). Để tốc độ tăng giá trị tăng thêm cuối năm đạt như kỳ vọng thì sản lượng các sản phẩm chủ yếu như thủy sản, lúa... phải đạt tốc độ tăng trưởng tương đồng với tốc độ tăng giá trị tăng thêm (*tức là tăng trên 5,5% đối với 6 tháng cuối năm 2025*). Sản lượng không tăng thì không thể tăng được giá trị tăng thêm. Bên cạnh đó, phân đầu đảm bảo diện tích nuôi trồng các loại thủy sản theo kế hoạch, riêng mô hình nuôi tôm siêu thâm canh và thâm canh phải tăng thêm so với kế hoạch (*tôm siêu thâm canh theo kế hoạch là 13.200 ha, phấn đấu đạt 13.400 ha, tăng thêm 200 ha; tôm nuôi thâm canh theo kế hoạch là 26.800 ha, phấn đấu đạt 27.000 ha, tăng thêm 200 ha*)...

Dựa trên những giải pháp đề ra cộng hưởng với những chính sách hỗ trợ, kỳ vọng khu vực này cuối năm có thể đạt mức tăng trưởng như kế hoạch.

2.2. Đối với khu vực công nghiệp và xây dựng

Khu vực công nghiệp và xây dựng là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh, đặc biệt nhờ ngành công nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu và năng lượng tái tạo.

Mục tiêu cả năm khu vực này tăng 10,12%, kết quả 6 tháng đầu năm tăng 6,3%, 6 tháng cuối năm phấn đấu tăng từ 13,76% trở lên (trong đó Quý III tăng 11,4%, quý IV tăng 15,5% trở lên).

*** Khu vực công nghiệp** (mục tiêu tăng trưởng năm 2025 tăng 10,63%, trong đó 6 tháng cuối năm tăng 15,79%)

Về giá trị sản xuất (theo giá so sánh), ước tính 6 tháng đầu năm 2025 ngành công nghiệp toàn tỉnh tăng 7,11%; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,26% (chiếm khoảng 75,51%); sản xuất và phân phối điện tăng 4,83% (chiếm khoảng 21,13%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,58%; khai khoáng giảm 2,06%. Ước tính GTSX năm 2025 lần 1, tăng 7,25% (giá trị tăng thêm tăng 5,81%).

Như vậy, theo thực trạng thì khó có khả năng đạt kịch bản tăng trưởng năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu do ngành sản xuất và phân phối điện tăng chậm (tăng 4,83%) chủ yếu do mức giảm đáng kể của điện sản xuất (nhiệt điện khí với mức giảm khoảng 6,66%).

- Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

+ Đối với ngành điện, nhiệt điện khí giảm đáng kể (ước tính 8 tháng sản lượng chỉ đạt khoảng 66% kế hoạch) vì ngành điện hệ thống phụ tải thấp, sản lượng khai thác khí giảm do giàn khai thác gặp sự cố và quá trình di chuyển giàn khoan. Bên cạnh đó, sản lượng điện gió tăng chậm (ước tính 8 tháng sản lượng chỉ đạt khoảng 58% so với kế hoạch), do các Nhà máy điện gió có sản lượng giảm mạnh trong các tháng đầu năm, cộng thêm tốc độ gió và năng lượng gió sơ cấp thấp; một số nhà máy thực hiện bảo trì, bảo dưỡng đồng thời số giờ cắt giảm sản lượng điện có xu hướng tăng thông qua hệ thống điều độ tự động.

Mặc khác, đối với số liệu ngành điện (điện gió, nhiệt điện khí), doanh nghiệp điện gió báo cáo ngành Thống kê nhưng đồng thời cũng báo cáo cho cơ quan trung ương, do đó có sự so sánh và đối chiếu nên cơ quan thống kê địa phương không thể tác động hoặc ước tính mà chủ yếu phụ thuộc vào thực tế tình hình sản xuất của doanh nghiệp.

+ Các doanh nghiệp ngành chế biến thủy sản hiện nay cơ bản đã và đang ở giai đoạn bão hòa, chưa có yếu tố và sản phẩm mới tăng nên rất khó đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kịch bản tăng trưởng. Thực tế hiện nay, dữ liệu đầu vào

doanh nghiệp kê khai đã được chủ động xử lý theo hướng ước tính nâng cao sản lượng để đảm bảo tốc độ tăng của ngành. Vì thế, đến khi rà soát số liệu giá trị sản xuất chính thức, gặp rất nhiều khó khăn khi phải so sánh, đối chiếu và dựa trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp kê khai.

- Đề xuất kiến nghị

Để đảm bảo đạt được mục tiêu tăng trưởng khu vực công nghiệp, ngành Thống kê đề xuất một số ý kiến sau:

+ Các nhà máy điện gió (hiện có) phải được duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo được mua điện ít nhất 90% công suất. Tổng sản lượng nhiệt điện khí được sản xuất ổn định và có tăng trưởng;

+ Hỗ trợ và thúc đẩy tiến độ nhà máy Điện gió Bạc Liêu giai đoạn 3 (tổng công suất 141 MW) phải được hòa lưới điện và vận hành thương mại (toàn bộ dự án) chậm nhất trong quý III/2025, dự kiến sẽ đóng góp thêm khoảng 93,25 triệu Kwh (tương đương với khoảng 180 tỷ đồng) trong các tháng cuối năm;

+ Cần có giải pháp ổn định nguồn cung tôm nguyên liệu chất lượng và hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu.

*** Khu vực xây dựng**

Tình hình hoạt động xây dựng 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tăng trưởng ổn định, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt và kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND các cấp về lập kế hoạch và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh công tác đền bù giải tỏa, đẩy mạnh tiến độ các công trình xây dựng trọng điểm trong 6 tháng đầu năm 2025 như: công trình lộ cao tốc Cần Thơ – Cà Mau; dự án công trình trụ sở Tỉnh Ủy Cà Mau; dự án mở rộng sân bay Cà Mau; nhà máy điện gió Cà Mau 1A và 1B; các công trình lộ giao thông trong tỉnh; công trình xây lắp điện trong tỉnh; xây dựng các trụ sở làm việc trong tỉnh, xây dựng nhà xưởng các công ty xuất khẩu thủy sản, các công trình xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; khu đô thị du lịch sinh thái hỗn hợp Bạc Liêu - Khu nhà ở mật độ cao; nhà máy điện gió tỉnh Bạc Liêu (giai đoạn 3), dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh,... Từ đó, góp phần làm tăng trưởng giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau 6 tháng đầu năm 2025 theo giá hiện hành đạt 19.916,78 tỷ đồng, tăng 8,47% so với cùng kỳ năm 2024 (*trong đó: tỉnh Cà Mau cũ tăng 10,81%, tỉnh Bạc Liêu cũ tăng 5,80%*).

Sáu tháng cuối năm và ước cả năm 2025, ngoài các công trình đang thực hiện trong 6 tháng đầu năm thì trong tỉnh còn tiến hành khởi công các công trình trọng điểm lớn như: tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi; đường giao thông ra đảo

Hòn Khoai; và Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai; dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Cà Mau; dự án xây dựng nhà ở xã hội; ... Từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển tăng trưởng ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh. Ước năm 2025 giá trị sản xuất theo giá hiện hành ước đạt 46.883,16 tỷ đồng, tăng 12,39% so cùng kỳ, theo giá so sánh ước đạt 27.966,33 tỷ đồng, tăng 12,06% so cùng kỳ.

- Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng vẫn còn tồn tại hạn chế như: một số công trình có tiến độ giải ngân xây dựng còn chậm so kế hoạch; giá cả vật liệu xây dựng đầu vào có nhiều biến động gây ảnh hưởng đến quá trình thi công; công tác thu thập thông tin từ hộ có hoạt động xây dựng, xã, phường và các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do việc ghép tỉnh địa bàn rộng, thay đổi cán bộ, điều tra viên,...

- Đề xuất kiến nghị

+ Tăng cường giải ngân các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

+ Tìm nguồn cung ứng vật liệu xây dựng đảm bảo chất lượng cung cấp đầy đủ cho các công trình xây dựng trong tỉnh.

2.3. Đối với khu vực dịch vụ

Đây là khu vực giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu GRDP, vừa tạo giá trị gia tăng trực tiếp, vừa hỗ trợ cho các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp.

Mục tiêu cả năm khu vực III tăng 9,25%, kết quả 6 tháng đầu năm tăng 9,4%, 6 tháng cuối năm phấn đấu tăng từ 9,13% trở lên (trong đó Quý III tăng 8,71%, quý IV tăng 9,5% trở lên).

Sáu tháng đầu năm 2025, khu vực dịch vụ chiếm khoảng 38,49% GRDP của tỉnh, với tốc độ tăng trưởng ước đạt 9,4%, cao hơn mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Các ngành dịch vụ chủ lực gồm thương mại, vận tải, tài chính - ngân hàng, lưu trú - ăn uống. Ngoài tác động kinh tế, khu vực dịch vụ còn đóng vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm, chiếm trên 40% lực lượng lao động của tỉnh, góp phần duy trì ổn định xã hội. Tuy nhiên, hạn chế là dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ gắn với du lịch sinh thái - biển - rừng của Cà Mau còn chưa khai thác hết tiềm năng, làm cho khu vực dịch vụ chưa thật sự trở thành động lực tăng trưởng bền vững của GRDP.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sáu tháng đầu năm 2025, tăng trưởng GRDP của tỉnh Cà Mau đạt kết quả khả quan, phản ánh nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế trong bối cảnh còn nhiều

biến động. Nhìn chung, các kết quả đạt được đã giúp GRDP tỉnh duy trì đà tăng trưởng tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho việc hoàn thành và vượt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2025, tăng trưởng GRDP của tỉnh tiếp tục duy trì mức tích cực. Tuy nhiên, tăng trưởng GRDP vẫn đối mặt nhiều khó khăn thách thức. Về khách quan, thị trường xuất khẩu thủy sản còn biến động do nhu cầu tiêu thụ chậm; rào cản kỹ thuật từ các thị trường lớn (Mỹ, EU) cộng thêm giá nguyên liệu và chi phí logistics duy trì ở mức cao, bên cạnh đó ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cũng làm gia tăng dịch bệnh trên tôm, cá... Về chủ quan, nội lực kinh tế của tỉnh còn hạn chế, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, công nghiệp chế biến sâu và dịch vụ logistics chưa phát huy hết tiềm năng, trong khi hiệu quả sử dụng vốn đầu tư còn dàn trải. Bên cạnh đó, chất lượng dữ liệu thống kê và công tác dự báo một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong việc kịp thời đưa ra chính sách điều hành.

Mặc dù GRDP ước 6 tháng cuối năm 2025 dự kiến tăng khá, song tính bền vững chưa cao. Do đó, đòi hỏi các cấp, các ngành địa phương tỉnh Cà Mau phải tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển dịch vụ chất lượng cao để tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

III. CÔNG TÁC THU THẬP, THỐNG KÊ, XỬ LÝ NGUỒN DỮ LIỆU ĐẦU VÀO

Trong bối cảnh tỉnh Cà Mau đang tập trung triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, việc theo dõi, đánh giá chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Công tác thu thập, thống kê và xử lý nguồn dữ liệu đầu vào là nền tảng để tính toán chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), cơ cấu ngành kinh tế và tốc độ tăng trưởng. Do đó, ngành Thống kê Cà Mau đã chú trọng xây dựng quy trình thống nhất, khoa học, đảm bảo độ tin cậy và kịp thời của số liệu.

1. Công tác thu thập nguồn dữ liệu đầu vào

Công tác thu thập nguồn dữ liệu đầu vào chủ yếu dựa trên kết quả điều tra thống kê. Các cuộc điều tra thống kê căn cứ vào các Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia”; Quyết định số 1083/QĐ-BKHĐT ngày 14/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc “Ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung”; Quyết định số 03/QĐ-TCTK ngày 03/01/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc “Ban hành Quy trình điều tra thống kê” cùng các quyết định ban hành phương án Tổng điều tra và các cuộc điều tra thống kê hàng năm.

Ngoài ra, ngành Thống kê còn sử dụng nguồn dữ liệu từ các hồ sơ hành chính như Báo cáo từ Thống kê cơ sở; Báo cáo từ các Sở, ban, ngành; Báo cáo tài chính của các Doanh nghiệp và số liệu từ các hồ sơ do đơn vị quản lý, lưu trữ;....

- Về tổ chức mạng lưới thu thập

Thống kê tỉnh tổ chức tập huấn phương án điều tra cho Thống kê cơ sở. Chỉ đạo thống kê cơ sở trung tập lực lượng điều tra viên thống kê tham gia thực hiện các cuộc điều tra thống kê đảm bảo đúng phương án.

- Phương thức thu thập

+ Trực tiếp: Điều tra viên đến gặp hộ gia đình, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp để phỏng vấn thực hiện điều tra CAPI.

+ Gián tiếp: Tiếp nhận báo cáo điện tử từ doanh nghiệp, đơn vị hành chính; khai thác dữ liệu có sẵn từ hệ thống thông tin của các sở, ngành.

- Kỳ thu thập

Định kỳ các cuộc điều tra hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm được tiến hành theo phương án. Các phiếu điều tra, báo cáo hành chính phải được thu thập, tiếp nhận đúng tiến độ để phục vụ biên soạn GRDP quý, 6 tháng, năm.

2. Công tác xử lý số liệu

Sau khi tiếp nhận số liệu điều tra, cán bộ thống kê tiến hành rà soát, loại bỏ các phiếu thiếu thông tin, sai sót, đối chiếu với các nguồn dữ liệu hành chính để kiểm chứng; Mã hóa thông tin theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018); Thực hiện các bước kiểm tra logic: so sánh chỉ tiêu giữa các kỳ, kiểm tra chênh lệch bất thường, đối chiếu giữa doanh thu - chi phí - lợi nhuận, sản lượng - năng suất - diện tích... để tính toán các chỉ tiêu tăng trưởng. Trước khi công bố, số liệu được kiểm định lại bởi phòng chuyên môn và Cục Thống kê.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NGUỒN DỮ LIỆU ĐẦU VÀO

Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn dữ liệu đầu vào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan và kịp thời của các chỉ tiêu thống kê. Việc giám sát được thực hiện thông qua so sánh, đối chiếu số liệu từ nhiều nguồn khác nhau nhằm hạn chế sai lệch và bảo đảm tính đồng bộ. Ngoài ra, các chương trình, phần mềm quản lý dữ liệu của ngành thống kê luôn được nâng cấp, cập nhật để phát hiện kịp thời các sai số bất thường, tự động hóa khâu kiểm tra logic và kiểm chứng thông tin. Song song đó, việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thống kê, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của đơn vị cung cấp số liệu cũng là yếu tố then chốt.

Nhờ công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, dữ liệu đầu vào phục vụ đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 sẽ có độ tin cậy cao, giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết sách sát thực tế và kịp thời điều chỉnh mục tiêu phát triển.

*** Hiện nay công tác thu thập và xử lý số liệu đầu vào của ngành Thống kê gặp không ít khó khăn như:**

+ Việc triển khai thu thập thông tin thống kê hiện nay chủ yếu là sử dụng phần mềm CAPI và WEBFORM, nên đòi hỏi điều tra viên địa phương phải sử dụng thành thạo thiết bị điện thoại thông minh, do đó rất khó khăn trong việc tuyển chọn điều tra viên thống kê;

+ Việc thực hiện chính quyền 2 cấp (bỏ cấp huyện) dẫn đến đầu mối tổng hợp số liệu (cấp huyện) bị thay đổi (nhất là các xã/khóm/ấp bị chia nhỏ để ghép với nhiều đơn vị khác);

+ Một số cuộc điều tra thống kê chỉ tổng hợp kết quả đến cấp tỉnh (không tổng hợp theo cấp xã/phường) nên việc so sánh, đối chiếu kết quả gặp khó khăn;

+ Một số sở, ban, ngành chưa cung cấp kết quả công trình/phần việc bằng văn bản chính thức về cơ quan Thống kê tỉnh. Điều này dẫn đến cơ quan Thống kê tỉnh chưa có đủ cơ sở chứng minh, giải trình với trung ương trong việc bảo vệ số liệu;

+ Theo quy định về chức năng nhiệm vụ, Cơ quan Thống kê tỉnh chỉ cung cấp dữ liệu đầu vào phục vụ cho việc tính giá trị sản xuất, còn việc tính toán tốc độ tăng trưởng (GRDP) thì do Cục Thống kê tính toán và công bố cho các tỉnh.

*** Do đó, để nâng cao hiệu quả nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ công tác thống kê, ngành Thống kê xin đề xuất một số ý kiến sau**

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Tăng cường sự chỉ đạo đối với công tác thống kê trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ban hành văn bản chỉ đạo các Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường phối hợp với cơ quan Thống kê cơ sở để thực hiện hiệu quả việc thu thập thông tin thống kê (nhất là việc tuyển chọn điều tra viên; phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin phiếu điều tra) đối với các cuộc điều tra thống kê và Tổng điều tra;

- Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Thực hiện chế độ báo cáo theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, phối hợp với cơ quan Thống kê tỉnh trong việc thống nhất số liệu báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm. Bên cạnh đó, Sở ban ngành cần cung cấp kết quả thực hiện các nhiệm vụ (công trình/phần việc theo kế hoạch công tác) 06 tháng, năm bằng văn bản chính thức cho Thống kê tỉnh để có cơ sở bảo vệ số liệu GRDP với trung ương (Ví dụ: Đối với sở Nông nghiệp và môi trường: Báo cáo kết quả thực hiện trên một số lĩnh vực, như: Phát triển mới Doanh nghiệp/Hợp tác xã nuôi tôm siêu thâm canh trong 6 tháng đầu năm, cả năm; Diện tích nuôi tôm siêu thâm

canh tăng thêm trong 6 tháng đầu năm, trong cả năm so với kế hoạch, cùng kỳ; số hộ dân đầu tư nuôi tôm siêu thâm canh tăng thêm trong 6 tháng đầu năm, trong cả năm; Nguồn lực trung ương, địa phương đầu tư cho nông, lâm, thủy sản trong 6 tháng đầu năm, trong năm và % tăng so với cùng kỳ; ...);

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường: Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thống kê (Thống kê cơ sở) để triển khai thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn xã, phường góp phần xây dựng hệ thống số liệu về kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Đồng thời, cung cấp các báo cáo kinh tế, văn hóa, xã hội hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về cơ quan Thống kê cơ sở để góp phần phục vụ việc theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025, Thống kê tỉnh Cà Mau kính trình Đoàn Khảo sát, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh Cà Mau xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh Cà Mau (để b/c);
- Sở Tài Chính tỉnh Cà Mau;
- Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ



Tô Thanh Hòa